

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**
Số:63/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

K, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần Văn T, sinh năm 1987;

Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: 17 Lê Viết L, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Trần Trung D, sinh ngày 17/9/2015. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000(*Năm triệu*)đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị T chịu 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị T thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Trần Trung D, sinh ngày 17/9/2015. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (*Năm triệu*)đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày chị Bùi Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Văn T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 35; Điều 36 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Bùi Thị T chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001005 ngày 20-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Tp K;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND xã Đ, Yên Đ, Thanh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÝ TRỌNG NGUYỄN